

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VŨ THỊ YẾN

**BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC
MÃ SỐ: 9310201**

HÀ NỘI – 2026

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Người hướng dẫn khoa học: **TS TRẦN MAI HÙNG**



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ... giờ... ngày ... tháng ... năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia**
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

HÀ NỘI, 2026

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền chính trị là một trong những quyền cơ bản, thiết yếu cấu thành nên hệ thống quyền con người, được ghi nhận rộng rãi trong các văn kiện pháp lý quốc tế và pháp luật quốc gia, phản ánh trình độ dân chủ và văn minh của một chế độ chính trị. Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc bảo đảm quyền chính trị cho người lao động, đặc biệt là nhóm lao động trong các khu công nghiệp, không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm duy trì ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy quốc gia phát triển bền vững.

Trong cấu trúc phân tầng xã hội của quá trình công nghiệp hóa hiện đại, giai cấp công nhân khu công nghiệp đã hình thành vị thế chủ thể kép: vừa là lực lượng sản xuất trực tiếp kiến tạo giá trị thặng dư cho nền kinh tế, vừa là nhóm xã hội chịu tác động đa chiều từ quá trình tái cấu trúc không gian sản xuất trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tiến trình phát triển của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vấn đề bảo đảm quyền chính trị cho nhóm đối tượng này luôn giữ vị trí trung tâm trong chính sách phát triển bền vững. Các nghiên cứu gần đây về dân chủ công nghiệp đều khẳng định mối tương quan chặt chẽ giữa mức độ tham gia chính trị của người lao động với chất lượng phát triển kinh tế - xã hội và ổn định chính trị. Việc bảo đảm quyền chính trị cho người lao động trong các khu công nghiệp không chỉ góp phần củng cố vai trò chủ thể chính trị của họ, mà còn là biểu hiện sinh động cho mức độ dân chủ, công bằng và tiến bộ của nền dân chủ xã hội xã hội chủ nghĩa.

Các quy định của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR), đặc biệt là các điều khoản về quyền hội họp, lập hội, quyền tham gia đời sống chính trị,... là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã cam kết thực hiện. Nội luật hóa các cam kết này, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã cụ thể hóa quyền chính trị của công dân, bao gồm người lao động nói chung và người lao động trong các khu công nghiệp nói riêng, thông qua các điều khoản như: quyền bầu cử, ứng cử, quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền tự do biểu đạt, quyền lập hội, biểu tình...

Thực tiễn trong thời gian qua cho thấy, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã hướng đến việc bảo đảm, phát huy quyền chính trị của người lao

động, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi Đảng và Nhà nước chủ trương tái cấu trúc mô hình tổ chức hành chính nhà nước, hướng tới xây dựng một siêu đô thị trực thuộc Trung ương trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với hơn 60 khu công nghiệp tập trung gần 1/3 lực lượng lao động công nghiệp cả nước, thành phố Hồ Chí Minh đang đứng trước thách thức: vừa phải đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế, vừa phải giải quyết bài toán cân bằng quyền lực chính trị trong bối cảnh tái cấu trúc hành chính theo mô hình siêu đô thị. Điều này, đòi hỏi phải có những cách tiếp cận toàn diện và phù hợp.

Bên cạnh đó, quy mô dân số, lãnh thổ và cơ cấu tổ chức chính quyền sau sáp nhập cũng đặt ra nguy cơ làm gia tăng khoảng cách giữa người lao động và bộ máy chính quyền địa phương; giảm sút khả năng đại diện của công nhân trong các cơ quan dân cử; hạn chế khả năng tiếp cận và thực thi các quyền chính trị như bầu cử, ứng cử, lập hội, tham gia công đoàn,... Đồng thời, tâm lý thờ ơ chính trị, sự suy giảm tính liên kết giữa người lao động và chính quyền địa phương có thể khiến các khu công nghiệp trở thành những “vùng trũng” về thực thi quyền công dân. Nếu không được giải quyết kịp thời, vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến ổn định xã hội mà còn tạo điều kiện cho các thế lực chống phá lợi dụng, gây mất an ninh trật tự, đe dọa quá trình phát triển bền vững của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam.

Bảo đảm và thực hiện quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh là hết sức cần thiết trong việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo ra môi trường dân chủ để người dân tích cực, chủ động tham gia vào quá trình chính trị. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài ***“Bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”*** là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm quyền chính trị thực chất của người lao động đang làm việc trong các khu công

ng nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, góp phần hoàn thiện thể chế dân chủ, nâng cao năng lực đại diện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động trong bối cảnh công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- + Tổng quan kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài;
- + Xây dựng khung lý thuyết về bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi mô hình quản trị đô thị kết hợp lý thuyết dân chủ công nghiệp (Pateman, 1970) với cách tiếp cận quản trị đa cấp (Hooghe & Marks, 2003);
- + Phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương trước khi sáp nhập chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế đó, làm cơ sở để đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm bảo đảm quyền này trong thời gian tới cho người lao động trong các khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh;
- + Đề xuất quan điểm, phương hướng, giải pháp nhằm bảo đảm tốt quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận, thực tiễn về bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong khu công nghiệp.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: luận án nghiên cứu việc bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp của tỉnh Bình Dương cũ.
- *Về thời gian*: từ năm 2013 (từ khi Hiến pháp năm 2013, Luật Lao động năm 2012 có hiệu lực ngày 1/5/2013) đến năm 2024 và đề xuất phương hướng, giải pháp bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh thời gian tới.
- *Về nội dung*: giới hạn ở 4 quyền chính trị cốt lõi của người lao động:
- + Quyền bầu cử, ứng cử;

- + Quyền thành lập và tham gia công đoàn, tổ chức đại diện;
- + Quyền biểu tình, đình công;
- + Quyền tham gia vào quá trình hoạch định chính sách lao động và kinh tế.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án thực hiện trên cơ sở quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh; quy định của hệ thống luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền chính trị của người lao động; chủ trương, đường lối; chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trị học và khoa học liên ngành; một số phương pháp cụ thể như: lịch sử, logic, kết hợp giữa logic và lịch sử; phân tích, tổng hợp, so sánh; phân tích hệ thống.

Phỏng vấn chuyên gia: Đối tượng phỏng vấn cán bộ công đoàn, cán bộ Ban quản lý ở các khu công nghiệp, dự kiến khoảng 15 đến 20 người.

Điều tra bằng bảng hỏi: Dự kiến khảo sát đối với người lao động trong các khu công nghiệp ở tỉnh Bình Dương, dự kiến khoảng 11 khu công nghiệp, khoảng 1800 bảng hỏi.

4.3. Nguồn dữ liệu thu thập

Nguồn dữ liệu sơ cấp thu thập từ phỏng vấn sâu và điều tra bằng bảng hỏi, nguồn thứ cấp thu thập từ Niên giám thống kê Việt Nam, Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương (cũ) và TP. Hồ Chí Minh, báo cáo của Công đoàn các cấp ở địa phương, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương; Liên đoàn lao động Việt Nam...

5. Đóng góp mới của luận án

Xây dựng khung phân tích tích hợp giữa lý thuyết dân chủ công nghiệp (Pateman, 1970) và “Chủ nghĩa Nghiệp đoàn Nhà nước” (State Corporatism) của Schmitter 1974 để nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền chính trị của người lao động

trong bối cảnh chuyển đổi mô hình quản trị đô thị theo định hướng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khung lý thuyết này không chỉ làm rõ mối quan hệ giữa thực thi quyền chính trị và cấu trúc quản trị mà còn góp phần bổ sung vào nghiên cứu chính trị học về quyền lao động trong điều kiện công nghiệp hóa và toàn cầu hóa.

Làm rõ khái niệm “bảo đảm quyền chính trị thực chất” của người lao động trong khu công nghiệp, không chỉ dừng lại ở khía cạnh pháp lý mà còn xem xét tính hiệu lực trong thực tiễn thông qua các yếu tố: khả năng tiếp cận, mức độ tham gia, hiệu quả đại diện và cơ chế giám sát.

Phát triển hệ tiêu chí đánh giá dựa trên 4 quyền chính trị cốt lõi (bầu cử, ứng cử; tham gia quản lý nhà nước; tự do hội họp; khiếu kiện tập thể), gắn với đặc thù của mô hình siêu đô thị và quá trình tái cấu trúc hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần phát triển lý thuyết chính trị học trong các vấn đề sau: Làm sâu sắc lý thuyết về quyền chính trị trong bối cảnh công nghiệp hóa. Phân tích quyền chính trị của người lao động không chỉ như một vấn đề pháp lý mà còn là yếu tố cấu thành ổn định chính trị - xã hội trong quá trình chuyển đổi mô hình quản trị đô thị. Kết hợp lý thuyết dân chủ công nghiệp (Pateman, 1970) và quản trị đa cấp (Hooghe & Marks, 2003) để giải thích mối quan hệ giữa người lao động, nhà nước và chủ doanh nghiệp.

Bổ sung khung phân tích về “dân chủ thực chất” trong nghiên cứu chính trị học. Đề xuất tiêu chí đánh giá quyền chính trị dựa trên khả năng tiếp cận, mức độ tham gia và hiệu quả đại diện, thay vì chỉ dừng lại ở quy định pháp luật. Khẳng định vị thế của giai cấp công nhân khu công nghiệp như một chủ thể chính trị có vai trò quan trọng trong ổn định xã hội và phát triển bền vững. Phân tích nguy cơ tha hóa chính trị (political alienation) khi quyền tham gia bị hạn chế, dẫn đến suy giảm niềm tin vào thể chế.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ cung cấp các luận cứ và bằng chứng thực tiễn cho quá trình hoạch định chính sách và quản trị đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập:

Thứ nhất, đối với cải cách thể chế: luận án cung cấp luận cứ khoa học để hoàn thiện pháp luật về quyền lao động, đặc biệt trong bối cảnh hình thành siêu đô thị trực thuộc Trung ương. Đề xuất cơ chế đại diện linh hoạt (ví dụ: tăng ghế cho công nhân trong HĐND cấp cơ sở) để giảm khoảng cách giữa người lao động và chính quyền.

Thứ hai, đối với ổn định chính trị - xã hội: luận án đưa ra những cảnh báo về nguy cơ mất ổn định chính trị nếu không giải quyết tốt quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp, nhất là khi họ trở thành nhóm yếu thế trong quá trình tái cấu trúc hành chính. Từ đó, luận án gợi ý giải pháp phòng ngừa xung đột thông qua cơ chế đối thoại xã hội và giám sát thực thi quyền chính trị của người lao động.

Thứ ba, đối với quản trị đô thị hiện đại: Đề xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tăng tính minh bạch trong thực thi quyền bầu cử, khiếu kiện của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ tư, Đối với an ninh phi truyền thống: luận án phân tích nguy cơ các thế lực thù địch lợi dụng khoảng trống dân chủ trong khu công nghiệp để kích động bất ổn, từ đó đề xuất giải pháp gắn bảo đảm quyền với giữ vững an ninh chính trị.

Luận án không chỉ có giá trị học thuật khi phát triển lý thuyết về quyền chính trị và nền dân chủ công nghiệp, mà còn mang tính ứng dụng cao trong bối cảnh Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và tái cấu trúc mô hình quản trị đô thị theo hướng siêu đô thị và luôn phải đối mặt với thách thức cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và ổn định chính trị.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1:

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ

1.1.1. Các công trình nghiên cứu lý luận về quyền chính trị

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

- *Democracy and the Limits of Self-Government*, Cambridge University Press, 2010.

- *On Democracy*, Robert, A.Dahl, Yale University Press, 1998.

- *The Spirit of Democracy*, Larry Diamond, Stanford University, 2009. -
Theories of Democracy: A Critical Introduction, Frank Cunningham, by Routledge, 2001.

- *The Third Wave: Democratization in the Late 20th Century*, Samuel P. Huntington, University of Oklahoma Press, 1991.

- *Political Liberalism*, John Rawls, Columbia University Press, 2005.

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

- Cuốn sách “*Quyền con người trong thế giới hiện đại*”, Phạm Khiêm Ích và Hoàng Văn Hảo chủ biên, Viện thông tin khoa học xã hội, 1995.

- Cuốn sách “*Một số vấn đề về quyền dân sự và chính trị*” Hoàng Văn Hảo, Chu Hồng Thanh chủ biên, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997.

- Cuốn sách “*ABC về các quyền dân sự, chính trị cơ bản*” của tác giả Vũ Công Giao, Lê Khánh Tùng, do NXB Đại học quốc gia Hà Nội ấn hành năm 2014.

- Cuốn sách “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền dân sự và chính trị*” của tác giả Võ Khánh Vinh do NXB Khoa học xã hội ấn hành năm 2011.

- Đề tài khoa học cấp bộ “*Sự phát triển quyền dân sự và chính trị trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam (1986 - 2001)*” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2002.

- Luận án “*Thực hiện pháp luật về quyền chính trị đối với phụ nữ ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà, bảo vệ năm 2018.

- Bài viết “Quyền dân sự, chính trị trong xã hội ta” của tác giả Vĩnh An - Tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, tháng 10/2011.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về quyền chính trị trong luật nhân quyền quốc tế

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

- *The International Convernant on Civil and Political Rights: Cases, Material and Commenttary*, Sarah Joseph, Jenny Schults và Melissa Castan, Nxb Đại học Oxford, Second Edition, 2004.

- *U.N.Covenant on Civil and Political Rights: CCPR Commentaries*, Manfred Nowak, Nxb. N.P Engel, Germany, 1993.

- *International Human Rights in Context: Law, Politics, Morals*, Henry J. Steiner, Philip Alston & Ryan Goodman, Third Edition, Oxford University Press, 2013.

- *Routledge Handbook of International Human Rights Law*, Scott Sheeran và Sir Nigel Rodley, Routledge, 2016 .

- *The International Covenant on Civil and Political Rights: Cases, Materials, and Commentary*", Sarah Joseph, Jenny Schultz & Melissa Castan, The Second Edition, Oxford University Press, 2005.

- *The UN Human Rights Treaty System in the 21st Century*, Anne Bayefsky, First Edition, Springer, 2012.

- *Human Rights and Politics: The Political Impact of Human Rights*, Darren Hawkins & Jack Donnelly, Springer, 2008.

Các công trình nghiên cứu tiêu biểu trên thế giới đã giới thiệu rất chi tiết các văn kiện quốc tế về quyền con người nói chung, quyền chính trị nói riêng. Các công trình này đã cung cấp các lý thuyết về quyền chính trị trong hệ thống quan điểm của pháp luật quốc tế.

1.1.2.1. Công trình nghiên cứu trong nước

- Cuốn sách “*Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người - An introduction to International Human Rights Instruments*”, Trung tâm nghiên cứu quyền con người - quyền công dân, Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về quyền của người lao động

1.2.1.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

- *International Labour Law*, Jean-Michel Servais, Seventh Edition, Kluwer Law International, 2022.

- *The International Labour Organization and the Quest for Social Justice, 1919–2009*, Gerry Rodgers, Eddy Lee, Lee Swepston & Jasmien Van Daele, ILR Press/Cornell University Press; Geneva : International Labour Office, 2009.

- *Decent Work: Concepts, Models and Policies*, International Labour Office, 2003.

- *The Core Human Rights Treaties and Labour Rights*, Ingrid Landau, Colin Fenwick & Kevin Kolben, office of The United Nations High commissioner, for human rights 2011.

- *Labour Rights as Human Rights*, Philip Alston, Oxford University Press, 2005.

- Bài viết *Labor Standards and Human Rights: Implications for International Trade and Investment*, Drusilla K. Brown, Alan V. Deardorff và Robert M. Stern, Tạp chí World Scientific Studies in International Economics, 2013.

1.2.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

- Cuốn sách “*Bảo đảm quyền con người trong pháp luật lao động Việt Nam*”, Lê Thị Hoài Thu (Chủ biên), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

- Luận án tiến sĩ “*Pháp luật lao động Việt Nam về bảo vệ quyền của người lao động trong bối cảnh Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*”, Trần Tuấn Sơn, bảo vệ năm 2022.

- Luận án tiến sĩ “*Bảo vệ quyền của người lao động làm việc tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam hiện hành*”, Trần Nguyên Cường, bảo vệ năm 2016.

- Bài viết “*Quyền của người lao động theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*”, của tác giả Nguyễn Bình An, tạp chí Dân chủ và pháp luật, tháng 5/2016.

- Bài viết “Một số vấn đề về bảo vệ quyền của người lao động trong pháp luật Việt Nam theo cam kết của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP”, Trần Tuấn Sơn, Tạp chí *Pháp luật và thực tiễn*, số 48/2021.

- Bài viết “*Bảo vệ quyền của người lao động ở Việt Nam*”, Nông Đức Tài, tạp chí Xây dựng Đảng, tháng 12/2024.

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã đề cập rất nhiều đến quyền của người lao động. Trong các quyền của người lao động ít nhiều đã đề cập đến nội dung của quyền chính trị như là quyền tham gia công đoàn, quyền hội họp...

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về quyền chính trị của người lao động

1.2.2.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

- *Workers' Rights as Human Rights*, James A. Gross, Cornell University Press, Ithaca and London, 2003.

- *The International Labour Organization and the Quest for Social Justice, 1919-2009*, Gerry Rodgers, International Labor Office, 2009.

- Bài viết “*Legal Guarantee for Rights of Political Participation of Citizens in Harmonious Society*”, Zhang Shunqing, Yangtze Tribune, 3/2008. - Bài viết “*Trade, Employment and Labour standards: A study of core worker's Rights and Internatinonal Trade*”, OECD - Organization for Economic Cooperation and Development, 1996.

- Bài viết “*Understanding the right to freedom of association at the workplace: components and scope*”, M.Budeli, Nelson Mandela University Law Journal, No.1, 2010.

1.2.2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

- Cuốn sách “*Ảnh hưởng của thương mại đến nhân quyền*” của tác giả Lê Thị Hoài Thu và Vũ Công Giao (Đồng chủ biên), NXB. Hồng Đức, 2016. - Luận án tiến sĩ “*Incorporating the core international labour standards on freedom of association and collective bargaining into Vietnam's legal system*” (Kiến nghị các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể vào hệ thống pháp luật Việt Nam) của tác giả Phạm Trọng Nghĩa (Brunel University – School of Law), bảo vệ năm 2010.

- Bài viết “*Pháp luật công đoàn của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*”, các tác giả Nguyễn Hữu Chí, Đào Mộng Điệp, Tạp chí Luật học số 6/2010.

- Bài viết “*Tự do công đoàn và đình công dưới góc độ quyền kinh tế - xã hội của người lao động*” của Nguyễn Hữu Chí, Tạp chí Luật học số 6/2012.

- Bài viết “*Công ước số 98 về quyền được tổ chức, thương lượng tập thể và vấn đề pháp lý cần hoàn thiện ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Hoàng Kim Khuyên, Tạp chí Luật học số 3/2019.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

1.3.1. Các công trình nghiên cứu nước ngoài

- *Workers' Rights as Human Rights*, Lance Compa Cornell University Press, 2001.

- *The Political Economy of Labor Rights: Workers, the State, and Globalization*, David M. Trubek, Amy C. Kesselman, and John F. Schieman, Oxford University Press, 2007.

- *Labor Rights and the Social Clause in the WTO*, Gary P. Sampson, Kluwer Law International, 2003.

- *The Globalization of Labor and the Politics of International Labor Rights*, Robert J. Flanagan, Oxford University Press, 2004.

- *The Right to Organize: Labor Law and the Politics of Empowerment*, Jennifer L. Hochschild & Vesla M. Weaver, Oxford University Press, 2002.

- *The Labor Movement and the Politics of Rights*, Richard B. Freeman & James L. Medoff, Basic Book, 2006.

1.3.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

- Bài viết: “*Bảo vệ quyền của người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước theo pháp luật Việt Nam: thực trạng và kiến nghị*” của tác giả Phan Thị Lam Hồng đăng trên Tạp chí Công thương số 12/2020.

- Bài viết: “*Pháp luật về quyền thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp – một góc nhìn mới về quyền công đoàn ở Việt Nam*”, tác giả Trương Chánh

Đức, Tạp chí Pháp luật về quyền con người số 5/2023. Bài viết: “*Bàn về vai trò của tổ chức công đoàn trong bảo vệ quyền của người lao động trong bối cảnh Việt Nam gia nhập hiệp định CPTPP*” của tác giả Trần Tuấn Sơn, đăng trên Tạp chí Công thương số 9/2019. Bài viết: “*Tình hình thực hiện quyền của người lao động tại một số doanh nghiệp FDI ở thành phố Biên Hoà*” của tác giả Nguyễn Quốc Định đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội số 8/2015. Bài viết: “*Thực trạng vi phạm quyền của người lao động và một số kiến nghị*” của tác giả Phan Thị Lam Hồng đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số 9/2021.

Thứ nhất, Về mặt lý luận: Thiết lập khung phân tích bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ hai, Về mặt thực tiễn: Làm rõ khoảng cách giữa quy phạm pháp luật và đời sống chính trị

Thứ ba, Về mặt chính sách: **Gợi mở các giải pháp**

1.4.2. Những vấn đề, khoảng trống chưa được nghiên cứu

Thứ nhất, Khoảng trống lý luận: Thiếu tiếp cận liên ngành và khái niệm đặc thù

Thứ hai, Khoảng trống thực nghiệm: Thiếu dữ liệu định tính chuyên sâu và nghiên cứu trường hợp điển hình

Thứ ba, Khoảng trống chính sách: Chưa đánh giá đầy đủ hiệu quả của các mô hình thể chế thử nghiệm

1.4.3. Những vấn đề luận án lựa chọn nghiên cứu

Trên cơ sở nhận diện những khoảng trống về lý luận, thực tiễn và chính sách trong hệ thống các nghiên cứu liên quan, luận án lựa chọn đi sâu nghiên cứu bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp tại địa phương điển hình về phát triển công nghiệp là thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập với tỉnh Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu như một trường hợp điển hình phản ánh mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tổ chức lao động và tiến trình dân chủ hóa trong điều kiện thể chế đặc thù.

1.4.3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát:

Luận án hướng đến việc phân tích một cách có hệ thống bản chất, cấu trúc và điều kiện thực thi bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Các mục tiêu cụ thể:

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về bảo đảm quyền chính trị của người lao động từ góc tiếp cận chính trị học. Phân tích thực trạng bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh (điển hình là các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũ). Đề xuất các định hướng chính sách và cải cách thể chế cụ thể nhằm bảo đảm thực chất quyền chính trị cho người lao động trong các khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) trong khuôn khổ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền.

1.4.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Về lý luận:

Bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp cần được tiếp cận như thế nào trong khuôn khổ lý luận của khoa học chính trị hiện đại?

Mối quan hệ giữa quyền lao động, quyền công dân và quyền chính trị được thể hiện ra sao trong điều kiện thể chế đặc thù như ở Việt Nam?

Về thực tiễn:

Thực trạng bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp hiện nay được thể hiện qua những nội dung nào? Những nội dung này phản ánh sự tham gia chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ra sao?

Những yếu tố thể chế, pháp lý và xã hội nào đang giới hạn hoặc ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp?

Về chính sách:

Hệ thống pháp luật và thể chế hiện hành có những khoảng trống hay mâu thuẫn nào trong việc bảo đảm quyền chính trị cho người lao động, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế?

Những mô hình chính sách hoặc cải cách thể chế nào có thể được nghiên cứu, thử nghiệm hoặc vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập?

Chương 2:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

2.1.1. Khái niệm bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

2.1.1.1. Khái niệm quyền chính trị

Quyền chính trị là một khái niệm nền tảng trong khoa học chính trị, được định nghĩa đa chiều bởi các học giả và văn bản pháp lý quốc tế. Về bản chất, đây là nhóm quyền cơ bản bảo đảm khả năng tham gia của công dân vào đời sống chính trị quốc gia, đồng thời phản ánh mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân trong thể chế dân chủ

Trong ICCPR không định nghĩa khái niệm quyền chính trị một cách cụ thể, mà quy định theo nhóm quyền, trong đó bao gồm: quyền tự do ngôn luận (Điều 19); quyền hội họp ôn hòa (Điều 21); quyền tự do lập hội (Điều 22); quyền bầu cử, ứng cử và tiếp cận các chức vụ công thông qua các cuộc bầu cử tự do, phổ thông và bình đẳng (Điều 25). Tại Việt Nam, Hiến pháp 2013 ghi nhận đồng bộ các quyền này tại Chương II, bao gồm quyền: tự do báo chí, tự do ngôn luận, tiếp cận thông tin, lập hội, biểu tình (Điều 25); quyền bầu cử và ứng cử (Điều 27); quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, quyền thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước (Điều 28).

2.1.1.2. Khái niệm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Từ cách tiếp cận khái niệm về quyền chính trị của người lao động và người lao động trong các khu công nghiệp có thể đưa ra quan niệm về quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp như sau: *Quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp là tổng thể các quyền của người lao động được pháp*

luật quốc gia và điều ước quốc tế ghi nhận, nhằm bảo đảm sự tham gia một cách chủ động, tự do và bình đẳng của họ vào đời sống chính trị – xã hội. Những quyền này bao gồm quyền bầu cử, ứng cử; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền tự do ngôn luận, lập hội, hội họp, biểu tình; quyền tham gia và thành lập công đoàn; và quyền tham gia vào các cơ chế đối thoại xã hội.

2.1.1.2. Khái niệm bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Trên cơ sở kế thừa các khái niệm đã trình bày và gắn với đặc điểm của người lao động trong các khu công nghiệp, nghiên cứu này quan niệm: *Bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong khu công nghiệp là tổng thể các biện pháp, cơ chế và điều kiện do các chủ thể liên quan triển khai nhằm hiện thực hóa các quyền chính trị đã được pháp luật quy định, bảo đảm người lao động có thể thực thi đầy đủ và hiệu quả các quyền đó trong thực tiễn.*

2.2.1. Đặc điểm bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

2.2.1.1. Đặc điểm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp được pháp luật công nhận và bảo vệ

Thứ hai, quyền này gắn liền với quyền kinh tế và văn hóa - xã hội của người lao động

Thứ ba, quyền chính trị của người lao động trong các doanh nghiệp mang tính quốc tế và tính phổ quát

2.2.1.2. Đặc điểm bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp chính là bảo đảm quyền của nhóm xã hội có vai trò rất lớn nhưng lại dễ bị tổn thương trong lĩnh vực chính trị và có nhiều đặc thù.

Thứ hai, bảo đảm quyền chính trị của người lao động có nội dung quyền khá rộng

Thứ ba, quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp cần được hiện thực hóa bằng một hệ thống cơ chế đồng bộ

2.1.3. Vai trò bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, Đảm bảo quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp góp phần thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, Bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp giúp củng cố vai trò chủ thể chính trị, là lực lượng lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Thứ ba, bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Thứ tư, bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp là bảo vệ quyền con người và thúc đẩy đất nước phát triển bền vững

2.2. NỘI DUNG, CƠ CHẾ BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

2.2.1. Nội dung bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

2.2.1.1. Nội dung quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, quyền tham gia chính trị

Thứ hai, quyền thành lập và tham gia các tổ chức đại diện

Thứ ba, quyền biểu tình, đình công

Thứ tư, quyền tham gia vào quá trình hoạch định chính sách lao động và kinh tế

2.2.1.2. Nội dung bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ hai, ghi nhận các quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ ba, tôn trọng quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ tư, bảo vệ quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ năm, hiện thực hóa quyền chính trị

2.2.2. Cơ chế bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ nhất, pháp luật và chính sách rõ ràng

Thứ hai, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện trong bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức về quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

Thứ sáu, tăng cường cơ chế hợp tác quốc tế trong bảo đảm quyền chính của người lao động trong các khu công nghiệp

2.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

- Yếu tố chính trị
- Yếu tố pháp lý
- Yếu tố kinh tế
- Yếu tố văn hóa
- Yếu tố giáo dục và ý thức pháp luật
- Yếu tố khoa học – công nghệ

Chương 3:
THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

3.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, KHU CÔNG NGHIỆP VÀ TÌNH HÌNH NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Việc sáp nhập hành chính giữa TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một bước đi mang tính chiến lược, hướng đến mục tiêu hình thành một siêu đô thị đầu tàu kinh tế của cả nước và khu vực Đông Nam Á. Sau khi hoàn tất sáp nhập, thành phố mới không chỉ mở rộng quy mô về diện tích và dân số, mà còn tạo ra sự cộng hưởng lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng và các ngành mũi nhọn. Với tổng diện tích và dân số: TP. Hồ Chí Minh mới có diện tích khoảng 30.000 km² và dân số hơn 20 triệu người, trở thành một trong những vùng đô thị lớn nhất Đông Nam Á.

3.1.2. Khái quát các khu công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Việc sáp nhập TP. Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu đã mở rộng không gian phát triển công nghiệp.

Tính đến nay TP. Hồ Chí Minh đã có 3 khu chế xuất và 14 khu công nghiệp đi vào hoạt động, Bà Rịa Vũng Tàu có 13 khu công nghiệp đang hoạt động và Bình Dương là 29 khu công nghiệp.

3.1.3. Tình hình người lao động trong các khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, khu công nghiệp (KCN) và khu chế xuất (KCX) có tổng cộng 17 khu đang hoạt động, với 1330 doanh nghiệp và khoảng 276.698 công nhân lao động Việt Nam. Bình Dương, có khoảng 300.000 công nhân làm việc trong 3.807 doanh nghiệp. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu khoảng 180.000 - 200.000 người

3.2. NHỮNG THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Những thành tựu cơ bản trong việc đảm bảo các quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

- Các quyền chính trị đã được ghi nhận trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật của Việt Nam
- Hiến Pháp và pháp luật thể hiện sự tôn trọng với các quyền chính trị
- Đã thiết lập được cơ chế cho việc bảo vệ quyền chính trị của mọi công dân trong đó có người lao động trong các khu công nghiệp
- Những thành tựu trong việc hiện thực hóa các quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp

3.2.2. Những hạn chế trong việc đảm bảo các quyền chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp

- Chưa ghi nhận đầy đủ các quyền chính trị theo công ước quốc tế
- Cơ chế đảm bảo quyền chính trị chưa hoàn thiện do đó mà hoạt động chưa thật sự hiệu quả
- Mức độ hiện thực hóa các quyền chính trị của công nhân trong các khu công nghiệp còn hạn chế

3.3. NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Nguyên nhân của những thành tựu

Thứ nhất, hệ thống pháp luật quốc tế ngày càng hoàn thiện là một nguyên nhân quan trọng và khách quan giúp bảo đảm quyền chính trị của người lao động, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ hai, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng cho những thành tựu đạt được trong bảo đảm quyền chính trị cho NLĐ trong các KCN tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba, Tác động của chính sách mở rộng quyền tham gia chính trị đối với NLĐ trong các KCN trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ tư, ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính và chính sách xây dựng đô thị thông minh của thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần rất lớn vào những thành tựu đạt được trong bảo đảm quyền chính trị của NLĐ trong các KCN tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ năm, hoạt động của tổ chức công đoàn là nguyên nhân rất cơ bản góp phần vào những thành tựu trong bảo đảm quyền chính trị của NLĐ trong các KCN tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, rào cản từ hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi đối với quyền chính trị của NLĐ trong KCN.

Hai là, các nguyên nhân từ yếu tố kinh tế - xã hội. Các hạn chế trong bảo đảm quyền chính trị cho NLĐ trong các KCN không chỉ phụ thuộc vào nhóm các nguyên nhân về yếu tố pháp lý hay thể chế, mà còn chịu tác động sâu sắc từ điều kiện kinh tế và bối cảnh xã hội mà NLĐ đang sống và làm việc.

Ba là, nhận thức và thái độ của các chủ thể tham gia đảm bảo quyền chính trị của NLĐ trong các KCN.

Bốn là, tổ chức công đoàn hoạt động còn hình thức chưa thực sự là cầu nối của NLĐ trong các KCN với Đảng, Nhà nước, cũng như chưa bảo vệ đúng nghĩa quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

3.4. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Mức độ hoàn thiện của khung luật pháp và chính sách về quyền chính trị*
- *Năng lực và mức độ tham gia của các nhóm chủ thể có nghĩa vụ trách nhiệm trong đảm bảo quyền*

Chương 4:

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỜI GIAN TỚI

4.1. PHƯƠNG HƯỚNG ĐẢM BẢO QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tiếp tục quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo đảm quyền chính trị của NLĐ
- Tăng cường vai trò của nhà nước trong bảo đảm quyền chính trị của NLĐ trong các KCN
- Nâng cao vai trò của công đoàn và các tổ chức đại diện người lao động trong bảo đảm quyền chính trị của NLĐ trong các KCN
- Mở rộng quyền tham gia chính trị của người lao động
- Hoàn thiện môi trường pháp lý bảo vệ quyền chính trị của người lao động trong các KCN

4.2. GIẢI PHÁP CỤ THỂ TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục ghi nhận các quyền chính trị theo các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết và thể chế hóa nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013
- Hoàn thiện các nguyên tắc Hiến định liên quan đến việc bảo vệ các quyền con người
- Hoàn thiện thể chế bảo vệ và hiện thực hóa các quyền chính trị
- Hoàn thiện thiết chế đảm bảo quyền và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các thiết chế này
- Đa dạng hóa các phương thức đảm bảo quyền

- Thúc đẩy và nâng cao trách nhiệm của ban quản lý các khu công nghiệp và người sử dụng lao động trong đảm bảo quyền chính trị cho công nhân trong khu công nghiệp
- Nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội trong bảo vệ quyền chính trị của người lao động
- Nâng cao nhận thức và năng lực bảo vệ và thực hiện quyền của người lao động trong các khu công nghiệp.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, các KCN đã và đang đóng vai trò trụ cột trong chiến lược tăng trưởng của Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Sự phát triển mạnh mẽ của các KCN đã góp phần tạo ra hàng trăm nghìn việc làm, thu hút lao động từ nhiều địa phương khác nhau, góp phần thúc đẩy đô thị hóa, gia tăng năng suất lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng CNH, HĐH. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, vấn đề bảo đảm quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp đang đặt ra nhiều thách thức cần được nhận diện và giải quyết một cách căn cơ, chiến lược và bền vững.

Qua quá trình khảo sát, phân tích và đánh giá, luận án đã chỉ ra rằng mặc dù Việt Nam nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã có những bước tiến quan trọng trong việc cải thiện môi trường pháp lý và điều kiện lao động, song thực tế vẫn còn tồn tại nhiều khoảng trống cả về thể chế lẫn thực tiễn trong việc bảo đảm quyền chính trị cho người lao động. Việc thiếu vắng các tổ chức đại diện độc lập, hạn chế trong cơ chế đối thoại và thương lượng, sự lệ thuộc của công đoàn cơ sở vào giới chủ, cũng như tâm lý e ngại, thiếu thông tin và kiến thức chính trị từ phía người lao động đã tạo nên một môi trường chính trị hạn chế, ít đối thoại và thiếu sức phản biện từ dưới lên.

Luận án đã kiến nghị một hệ thống giải pháp toàn diện, trong đó nhấn mạnh vai trò then chốt của việc nội luật hóa các công ước quốc tế về quyền lao động (đặc biệt là Công ước số 87 và 98 của ILO), tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch để người lao động được lập hội, được bảo vệ khi lên tiếng, được tổ chức phản biện chính sách hoặc thương lượng các điều kiện lao động mà không lo bị trừ dập hay kỳ thị. Cùng với đó là đổi mới mô hình quản lý lao động theo hướng giảm sự can thiệp hành chính đơn thuần, tăng cường các cơ chế đối thoại ba bên (Nhà nước – doanh nghiệp – người lao động), cũng như thiết lập cơ chế giám sát độc lập và minh bạch đối với các hành vi vi phạm quyền chính trị của người lao động, nhất là trong khu vực tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Một nội dung quan trọng khác được luận án khẳng định là cần nâng cao vai trò của tổ chức công đoàn và các tổ chức đại diện người lao động. Công đoàn trong bối

cảnh mới không chỉ là nơi đại diện quyền lợi vật chất, mà còn phải thực sự là một thiết chế chính trị – xã hội tham gia phản biện chính sách, làm cầu nối giữa người lao động với Đảng và các cấp chính quyền. Đặc biệt, việc đào tạo cán bộ công đoàn, tuyên truyền pháp luật và nâng cao ý thức chính trị công dân của NLD cần được xem là một chiến lược lâu dài để từng bước xây dựng một tầng lớp công nhân lao động có tri thức, có năng lực tổ chức và tham gia hiệu quả vào đời sống chính trị.

Bảo đảm quyền chính trị của NLD trong các KCN Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là một yêu cầu pháp lý đơn thuần, mà là một nhiệm vụ chính trị chiến lược có tính chất lâu dài, nhằm xây dựng một môi trường lao động công bằng, dân chủ và ổn định. Đây chính là nền tảng để kiến tạo một xã hội hiện đại, nơi phát triển kinh tế luôn gắn liền với phát triển con người và bảo đảm quyền chính trị thực chất cho mọi tầng lớp nhân dân.

Trong tương lai, nếu các giải pháp này được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ, thành phố Hồ Chí Minh có thể trở thành hình mẫu điển hình về quản trị lao động dân chủ, hiệu quả và mang tính nhân văn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN mà Đảng và Nhà nước ta đang theo đuổi.

**DANH CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Vũ Thị Yên (2025), *Đảm bảo quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp (Qua thực tiễn tỉnh Bình Dương)*, tạp chí *Lý luận chính trị* (điện tử), ngày 31/5/2025
2. Vũ Thị Yên (2025), *Việt Nam thúc đẩy đảm bảo quyền chính trị của người lao động trong các khu công nghiệp (qua thực tế ở tỉnh Bình Dương)*, tạp chí *Lý luận chính trị* (điện tử), ngày 29/4/2025
3. Vũ Thị Yên (2022), *Đảm bảo quyền của lao động nữ trong các khu công nghiệp ở Việt Nam*, tạp chí *Quyền con người*, 08/7/2023
4. Vũ Thị Yên (2024), *Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số tại tỉnh Bình Dương*, tạp chí *Tin học và đời sống*, Số 02 (06/2024), tr.54-58.
5. Vũ Thị Yên (2024), *Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*, NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Vũ Thị Yên (2024), *Xây dựng chính quyền số tỉnh Bình Dương – Lý luận và thực tiễn*, NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội.